

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 31-7-2023.

V/v: “*Tranh chấp kiện đòi nợ do
mua bán vật tư nông nghiệp*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 31/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán vật tư nông nghiệp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-DS ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tạ Thị M - sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Lê Minh Tr - sinh năm 1979 và bà Thị Lệ H - sinh năm 1984 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã D, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tạ Thị M trình bày: Tôi có bán phân bón thuốc trừ sâu nên vợ chồng ông Tr, bà H có mua từ năm 2015 đến năm 2020 nhưng đã thanh toán xong. Tiếp đến vào vụ lúa đông xuân năm 2020 - 2021 vợ chồng ông Tr, bà H có mua phân bón và thuốc trừ sâu của đại lý tôi với số tiền còn nợ là 16.145.000 đồng và hẹn khi thu hoạch lúa sẽ trả. Sau đó, đến khi thu hoạch lúa xong ông Tr, bà H không trả số tiền còn thiếu trên. Tiếp đến vụ hè thu năm 2021 ông Tr mua tiếp với thiếu số tiền là 3.950.000 đồng. Tổng hai lần ông

Tr, bà H thiếu tôi là 20.095.000 đồng thì ông Tr, bà H hứa đến vụ đông xuân năm 2022 sẽ trả đủ. Đến khi thu hoạch vụ đông xuân năm 2022 thì tôi xuống nhà yêu cầu ông Tr, bà H trả tiền thì ông Tr lánh mặt còn bà H không muốn trả tiền cho tôi. Sau đó, tôi có đòi nhiều lần mà ông Tr, bà H cố tình không trả nên tôi có nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2022 thì ông Tr cam kết 2 vụ lúa (là vụ hè thu và vụ đông xuân năm 2022) sẽ trả đủ cho tôi nhưng đến nay ông Tr, bà H không trả nợ cho tôi mà để kéo dài đến nay.

Nay, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thị Lệ H, ông Lê Minh Tr phải trả cho bà số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn thiếu là 20.095.000 đồng (hai mươi triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và trả một lần hết nợ. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H không có mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến nay ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H có mặt ở địa phương và được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán vật tư nông nghiệp” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy rằng nguyên đơn có cung cấp giấy xác định nợ và biên bản hòa giải 24/4/2022 của ấp Hòa Hón, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

[3] Về nội dung: Bà Tạ Thị M có bán vật tư nông nghiệp và vợ chồng ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H đến mua vật tư nông nghiệp là đúng sự thật vì ông Tr cam kết 2 vụ lúa (là vụ hè thu và vụ đông xuân năm 2022) sẽ trả đủ cho bà M thể hiện tại biên bản hòa giải 24/4/2022 của ấp Hòa Hón.

Xét về yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Bà Tạ Thị M có bán phân bón thuốc trừ sâu nên vợ chồng ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H có mua phân bón và thuốc trừ sâu của bà M về để sản xuất nông nghiệp từ năm 2020 đến năm 2021 còn thiếu tổng

số tiền là 20.095.000 đồng chưa thanh toán cho bà M nên bà M có yêu cầu ông Tr, bà H trả tiền nhiều lần nhưng ông, bà hứa rồi không thực hiện. Do đó, bà M yêu cầu áp Hòa Hón giải quyết nên tại biên bản hòa giải ngày 24/4/2022 của áp Hòa Hón thì ông Lê Minh Tr thừa nhận còn nợ bà M số tiền trên và ông cam kết 2 vụ lúa (là vụ hè thu và vụ đông xuân năm 2022) sẽ trả đủ cho bà M nhưng ông Tr và bà H không thực hiện, để kéo dài nay chưa thanh toán được nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, buộc ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H phải trả số tiền còn thiếu cho bà Tạ Thị M là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà ông Tr và bà H tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông bà có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng ông, bà không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của ông Tr và bà H. Đồng thời, bà Thị Lệ H là người trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Từ đó, cho thấy ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị M. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt ông, bà theo qui định của pháp luật.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Tạ Thị M không yêu cầu tính lãi nên HĐXX miễn xét.

Do đó, buộc vợ chồng ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H phải trả số tiền còn thiếu cho bà Tạ Thị M là 20.095.000 đồng (hai mươi triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. Về án phí DSST: Do yêu cầu của bà Tạ Thị M được chấp nhận nên ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 20.095.000 đồng x 5% = 1.004.750 đồng làm tròn là 1.005.000đ (một triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng).

Bà Tạ Thị M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 500.000đ (năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0006736 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11, Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị M đối với bị đơn ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H.

Buộc ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H phải có trách nhiệm trả cho bà Tạ Thị M số tiền 20.095.000 đồng (hai mươi triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 1.005.000đ (một triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng) buộc ông Lê Minh Tr và bà Thị Lệ H phải nộp.

Bà Tạ Thị M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 500.000đ (năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0006736 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31/7/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh